

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST

Ngày 08-6-2023

"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con "

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Khánh Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Nga.

Bà Hoàng Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Loan - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 132/2023/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2023/QĐST- HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm ngày 19 tháng 5 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1985; ĐKKHKT: Số 239 phố T, phường P, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Hiện cư trú tại: Số 94/73 phố TK, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình Ch, sinh năm 1980; ĐKKHKT: Số 239 phố T, phường P, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Hiện cư trú tại: Số 94/73 phố TK, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(Chị H có đơn xin xử vắng mặt, anh Ch vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 15/02/2023, bản tự khai và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn – chị Trần Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đình Ch được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, TP Hải Dương vào ngày 28/9/2009. Sau

khi kết hôn vợ chồng sống cùng bố mẹ anh Ch tại địa chỉ số 239 phố T, phường P, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Đến năm 2016 cả gia đình chuyển về sống tại địa chỉ số 94/73 phố TK, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn bắt nguồn từ sự khác biệt về quan điểm sống, cách nhìn nhận và xử lý các vấn đề phát sinh. Vợ chồng gần như không có bất kỳ điểm chung nào trong cách giải quyết mọi vấn đề. Anh Ch chơi bời, sa ngã vào các tệ nạn cờ bạc, thường xuyên xác lập các giao dịch vay nợ để thỏa mãn nhu cầu chơi bời cá nhân của mình. Vợ chồng không hạnh phúc khiến bản thân chị vô cùng mệt mỏi.

Từ năm 2017 đến nay, khi không còn khả năng trả nợ, anh Ch đã bỏ vợ con, gia đình đến nơi khác sinh sống. Kể từ thời điểm đó anh Ch sinh sống trong cảnh nay đây mai đó, không có địa chỉ cố định, thi thoảng anh Ch có gọi điện về cho gia đình để nói chuyện với các con, ngoài ra anh Ch không thông tin hay cung cấp cho gia đình được biết về địa chỉ hiện tại. Cũng từ thời điểm đó, anh Ch phó mặc việc chăm lo, dạy dỗ con cái cho một mình chị gánh vác. Tình cảm của vợ chồng ngày càng trở nên xa cách, dần dần mất đi sự kết nối. Suốt 07 năm (kể từ năm 2017) anh chị không còn cuộc sống vợ chồng, cũng không còn quan tâm đến nhau, không còn dành tình cảm cho nhau. Chị có cuộc sống riêng của chị, anh Ch cũng có cuộc sống riêng của anh Ch. Nay, chị xác định không còn tình cảm với anh Nguyễn Đình Ch và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đình Ch.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 11/5/2010 và Nguyễn Thanh B, sinh ngày 26/10/2012. Trường hợp tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, chị có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị đang làm quản lý kho tại Công ty ở Thạch Khôi, thu nhập khoảng từ 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng, ngoài ra có thu nhập thêm bằng việc bán hàng trên mạng khoảng từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.

Về tài sản chung, công nợ: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Đình Ch, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Nguyễn Đình M (bố đẻ anh Ch), ông M cam đoan giao lại cho anh Chính theo đúng quy định tại Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, anh Ch đều vắng mặt tại các buổi làm việc. Ngày 12/4/2023 Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải giữa chị H và anh Ch, đã gửi thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Ch.

Theo thông tin do Cục quản lý xuất nhập cảnh cung cấp tại Công văn số 13356/QLXNC-P5 ngày 29/5/2023 thể hiện: Không có thông tin xuất nhập cảnh đối với trường hợp Nguyễn Đình Ch, sinh ngày 20/7/1980, HKTT: Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H không cung cấp được địa chỉ của anh Chính.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05 tháng 4 năm 2023 ông Nguyễn Đình M (bố đẻ anh Nguyễn Đình Ch) trình bày:

Anh Nguyễn Đình Ch và chị Trần Thị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương vào ngày 28/9/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng gia đình ông tại địa chỉ số 239 phố T, phường P, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Đến năm 2016 cả gia đình chuyển về sống tại địa chỉ số 94/73 phố TK, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Về thời gian và nguyên nhân cụ thể mâu thuẫn vợ chồng anh Ch chị H ông không nắm được, chỉ biết đến năm 2017 anh Ch bỏ đi, ông có hỏi chị H thì chị H cho biết vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong việc làm kinh tế, anh Ch chơi bời cờ bạc không quan tâm đến gia đình. Sau khi anh Ch về ông đã động viên hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên anh Ch thường đi làm ăn xa, ít có thời gian chăm sóc quan tâm vợ con nên tình cảm cũng dần phai nhạt. Anh Ch đi làm ăn xa ông cũng có hỏi địa chỉ nhưng anh Ch không nói, thỉnh thoảng anh Ch vẫn về và gọi điện cho ông. Ông đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 132 ngày 15/3/2023 và giấy triệu tập anh Ch của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, ông đã gọi điện cho anh Ch để hỏi địa chỉ và gửi văn bản trên nhưng anh Ch không cho biết địa chỉ và nhờ ông nhận các văn bản của Tòa án, sau đó gọi điện thông báo nội dung cho anh Ch. Do vậy ông đã thông báo toàn bộ nội dung các văn bản trên cho anh Ch. Anh Ch cho biết vì công việc bận nên không về theo thời gian Tòa án triệu tập, việc chị H xin ly hôn và giải quyết con chung đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của Pháp luật.

Ông đã nhận các tài liệu gồm đơn khởi kiện, các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện, các văn bản tố tụng của Tòa án và cam đoan sẽ thông tin cho anh Ch biết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 03 tháng 4 năm 2023 bà Nguyễn Thị L (là mẹ đẻ chị Trần Thị H) trình bày:

Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Đình Ch được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P vào ngày 28/9/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng bố mẹ anh Chính tại địa chỉ số 239 phố T, phường P, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Đến năm 2016 cả gia đình chuyển về sống tại địa chỉ số 94/73 phố TK, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng sống hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Ch ham chơi không quan tâm đến gia đình nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, gia đình bà đã khuyên bảo chị H nhiều lần, vì gia đình vì các con nên chị H đã cố gắng chịu đựng nhưng không có kết quả. Chị H và anh Ch không chung sống cùng nhau từ năm 2017 cho đến nay. Kể từ khi bỏ nhà đi anh Ch không gặp hay gọi điện cho chị H với mong muốn đoàn tụ. Do vậy đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để chị H sớm ổn định cuộc sống.

Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Đình Ch có 02 con chung là Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 11/5/2010 và Nguyễn Thanh B, sinh ngày 26/10/2012. Hiện chị H và hai con vẫn sống cùng bố mẹ đẻ anh Ch. Chị H cũng đã nói chuyện với gia đình bà, khi Tòa án giải quyết xong việc ly hôn chị H sẽ đưa các con về chung sống cùng gia đình bà, bà đồng ý và sẽ hỗ trợ, giúp đỡ chị H trong việc chăm sóc con.

Tại biên bản xác minh tại địa phương cho biết: Anh Nguyễn Đình Ch, sinh năm 1980 và chị Trần Thị H, sinh năm 1985 được tự do tìm hiểu và kết hôn đăng ký vào năm 2009. Năm 2016 cả gia đình anh Ch cùng bố mẹ anh Ch chuyển về sống tại số 94/73 phố TK, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Về thời gian và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh Chính địa phương không nắm được, từ năm 2017 đến nay anh Ch và chị H không sống cùng nhau. Nay chị H xin ly hôn anh Ch đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị Trần Thị H có đơn xin xử vắng mặt chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn anh Ch và đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản và nợ chung không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND thành phố Hải Dương phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký Tòa án từ khi thu lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều được đảm bảo. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

** Hướng giải quyết vụ án:*

Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị H, xử chị Trần Thị H ly hôn anh Nguyễn Đình Ch.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 11/5/2010 và Nguyễn Thanh B, sinh ngày 26/10/2012 cho chị H chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục là có căn cứ và hợp lý. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.
- Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trần Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn là anh Nguyễn Đình Ch trú tại: số 94/73 phố TK, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị Trần Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Đình Ch vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh Ch.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Đình Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/9/2009, nên theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Căn cứ vào lời khai của các đương sự, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định: Quá trình chung sống, chị H và anh Ch đã phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện trong quá trình chung sống luôn bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống không có hạnh phúc, anh Ch bỏ đi làm ăn từ năm 2017 không bàn bạc với chị H. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Quá trình giải quyết vụ án chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Chính không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Ch.

[5] Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị H và anh Ch đã kéo dài và trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân từ năm 2017, tình cảm vợ chồng không còn. Anh Ch có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và anh vắng mặt tại các buổi làm việc do tòa án triệu tập. Điều đó chứng tỏ anh Ch không có nguyện vọng được đoàn tụ với chị H. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh Ch là có cơ sở. Căn cứ vào các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Trần Thị H được ly hôn

với anh Nguyễn Đình Ch.

[6] Về quan hệ nuôi con: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Đình Ch có 02 con chung là Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 11/5/2010 và Nguyễn Thanh B, sinh ngày 26/10/2012. Chị H có quan điểm giao hai con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ch đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy hiện tại cháu C và cháu B đang sống cùng chị H và các cháu có nguyện vọng ở cùng mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu, cần căn cứ các điều 81, Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu C và cháu B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi thành niên.

[7] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị H tự nguyện không yêu cầu anh Chính phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị, nên cần chấp nhận sự tự nguyện của chị Hồng.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên không phải xem xét.

[9] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H, anh Nguyễn Đình Ch được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình Ch.

2. Về quan hệ nuôi con: Giao con chung là Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 11/5/2010 và Nguyễn Thanh B, sinh ngày 26/10/2012 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị

H không yêu cầu anh Nguyễn Đình Ch cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000^d án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000^d theo biên lai số AA/2021/0002638 ngày 13/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chị Trần Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. .

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Đình Ch được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tp. Hải Dương;
- Chi cục THA dân sự tp. Hải Dương;
- UBND *phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;*
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Khánh Thiện

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Khánh Thiện